CÔNG TY CỔ PHẦN ICD NAM HẢI ******	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc ------ooOoo------

TP Hải phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2025.

THÔNG BÁO
BIỂU CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ NĂM 2026

----------*****----------

Kính gửi: **Quý Khách hàng**

Căn cứ vào tình hình thực tế và phù hợp với mặt bằng giá của các đơn vị khai thác Cảng và kho bãi tại khu vực Hải Phòng, Công ty Cổ phần ICD Nam Hải xin thông báo biểu cước phí dịch vụ năm 2026 (***chưa bao gồm VAT***) được áp dụng từ 01/01/2026 như sau:

1. Giá dịch vụ nâng hạ container :

1.1. Đối với container thông thường.

Biểu 01: *Đơn vị tính: đồng/container*

Loại container		Bãi ↔ Ô tô
Container 20':	- Hàng	1.250.000
	- Rỗng	1.000.000
Container 40':	- Hàng	1.640.000
	- Rỗng	1.500.000
Container 45':	- Hàng	1.830.000
	- Rỗng	2.080.000

1.2. Đối với container lạnh: Cước xếp dỡ container lạnh tính tăng thêm 50% so với đơn giá qui định tại biểu 1.

1.3. Xếp dỡ container mà trọng lượng (cả Container có hàng và Container rỗng) vượt quá 40 tấn thì cước xếp dỡ tăng 100% so với đơn giá quy định tại biểu 1.

1.4. Xếp dỡ container hàng có một trong các yếu tố chiều dài, chiều rộng, chiều cao vượt quá kích thước của container tiêu chuẩn, container hàng đóng bồn (tank) cước xếp dỡ tính tăng thêm 50% so với đơn giá cước qui định tại biểu 1.

1.5. Xếp dỡ container chứa hàng hoá độc hại và hàng hoá thuộc loại nguy hiểm, cước xếp dỡ tính tăng thêm 50% so với đơn giá cước qui định tại biểu 1.

2. Giá dịch vụ đóng/rút hàng container (bao gồm cước nâng, hạ, đóng/rút hàng hoá):

2.1. Giá dịch vụ đóng/rút các loại hàng bao trong container thông thường và giá dịch vụ đóng/rút hàng hóa trong container lạnh:

Biểu 2: *Đơn vị tính: Đồng/container*

Loại container	Container ↔ Ô tô	Container ↔ Sà lan	Container ↔ Container
Container 20'			
-Đóng hàng	2.070.000	3.230.000	4.980.000
-Rút hàng	3.660.000	5.800.000	
Container 40'			
-Đóng hàng	3.750.000	5.050.000	7.780.000
-Rút hàng	6.610.000	9.000.000	
Container 45'			
-Đóng hàng	5.370.000	7.940.000	12.380.000
-Rút hàng	9.600.000	14.230.000	

2.2.Giá dịch vụ đóng/rút các loại hàng hóa (trừ hàng bao) trong container thông thường:

Biểu 03: *Đơn vị tính: Đồng/container*

Loại container	Container ↔ Ô tô	Container ↔ Sà lan	Container ↔ Container
Container 20'			
-Đóng hàng	1.580.000	2.380.000	2.900.000
-Rút hàng	1.940.000	2.900.000	
Container 40'			
-Đóng hàng	2.700.000	3.690.000	4.510.000
-Rút hàng	3.280.000	4.510.000	
Container 45'			
-Đóng hàng	3.890.000	5.830.000	7.120.000
-Rút hàng	4.770.000	7.120.000	

- Đóng/rút đối với hàng sắt cuộn, tôn cuộn, thép cuộn từ 15 tấn/cuộn đến 20 tấn/cuộc, cước đóng/rút sẽ được tính tăng thêm 30% đơn giá qui định tại *biểu 03*.

- Đóng/rút hàng bao ≤ 25 kgs tăng, cước phí tăng thêm 10% đơn giá quy định tại biểu 2

- Đóng/rút đối với hàng sắt cuộn, tôn cuộn, thép cuộn trên 20 tấn/cuộn, sắt tấm, tôn tấm, thép tấm, ống thép các loại, sắt thép phế liệu các loại đóng kiện hoặc để rời cước đóng/rút sẽ được tính tăng thêm 50% đơn giá qui định tại *biểu 03*.

- Đóng/rút hàng trong container thuộc loại hàng nguy hiểm, độc hại, chất dễ cháy (axit, thuốc thuộc da, thuốc trừ sâu, thuốc nhuộm, sô đa, bột chì, bột than, amiăng, xi măng, bông kính, phế liệu,…) và các loại hàng nguy hiểm theo quy định của IMDG code, cước đóng/rút sẽ được tính tăng thêm 50% đơn giá qui định tại *biểu 02, biểu 03*.

- Đóng/rút các loại hàng dễ vỡ như sành, sứ, thủy tinh, hàng đóng trong chai, lọ thủy tinh, hàng đóng trong bình sành, bình sứ, bình thủy tinh, hàng gạch ốp lát, hàng điện tử như ti vi, tủ lạnh, đèn hình, linh kiện điện tử, máy tính, thiết bị máy tính, linh kiện máy tính, các thiết bị văn phòng như máy in,

máy fax, máy photo, hàng gang rời, đá khối cước đóng/rút sẽ được tính tăng thêm 50% đơn giá qui định tại *biểu 02, biểu 03*.

- Đóng/rút các loại xe lăn bánh đã tháo rời hoặc xe ô tô con từ 03 xe/container 40' hoặc 02 xe/container 20' trở lên cước đóng/rút sẽ được tính tăng thêm 50% đơn giá qui định tại *biểu 03.*
- Đóng/rút hàng thùng, hàng thùng phuy, cước đóng/rút tăng 50% đơn giá qui định tại *biểu 03.*
- Đóng/rút hàng nồi hơi, thiết bị để trần, máy thủy, máy biến thế, xe công trình, xe công trình tháo rời vào container thường hoặc thiết bị có một trong các yếu tố dài, rộng, cao quá khổ hoặc cồng kềnh vào cont Opentop, Flatrack cước đóng/rút tăng 50% đơn giá quy định tại *biểu 03*.
- Trường hợp đóng/rút hàng kết hợp với việc tháo/chằng buộc đai kiện hàng trước khi đóng/rút hàng, cước đóng/rút tính tăng 50% đơn giá theo các chiều tác nghiệp quy định tại *biểu 02, biểu 03*.
- Rút hàng từ container tại bãi đóng vào container trên xe chủ hàng hoặc rút hàng từ container trên xe chủ hàng đóng vào container trên xe chủ hàng hoặc đóng hàng từ xe chủ hàng vào container trên xe chủ hàng và ngược lại cước đóng/rút tính tăng 20% đơn giá cước đóng/rút theo chiều tác nghiệp Container <-> Container tại bãi quy định tại *biểu 02, biểu 03.*
- Đóng/rút ô tô từ 04 chiếc/cont giá sẽ được tính tăng 100% đơn giá quy định tại *biểu 03*.
- Đóng/rút hàng trong container chung chủ giá sẽ được tính tăng thêm 50% đơn giá qui định tại *biểu 02, biểu 03.*
- Rút hàng trong container một chủ nhưng rút nhiều lần, hàng rút bớt do xếp quá tải theo yêu cầu của Chủ hàng hoặc Chủ tàu thì mỗi lần rút tính một lần giá qui định tại *biểu* 02, *biểu 03* (không áp dụng cho hàng đóng container chờ xuất).
- Đóng/ rút các loại hàng nguy hiểm phục vụ quốc phòng an ninh (vũ khí quân sự, đạn dược, thuốc nổ, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất gây cháy …) có yêu cầu dịch vụ đặc biệt, cước đóng rút sẽ được tăng 150% đơn giá quy định tại *biểu* 02, *biểu 03*.
- Đóng/rút hàng gỗ cây, hàng đá cục, đá hộc, cao su bành, kếp bành cước đóng/rút tăng 100% đơn giá quy định tại *biểu 03*.
- Trường hợp đóng/rút hàng theo chiều tác nghiệp Container ↔ Container mà rút hàng từ Container 20' đóng vào container 40' hoặc 45' và ngược lại hoặc rút hàng từ Container đóng vào Container 45' và ngược lại thì cước đóng/rút tính theo mức cước đóng/rút đối với Container 40' qui định tại *biểu* 02, *biểu 03*.
- Đóng/rút hàng đông lạnh hư hỏng trong container lạnh cước đóng/rút tăng 150% (bằng 250%) đơn giá qui định tại *biểu 02*.
- Đóng/rút hàng da súc vật tươi sống trong container thường và container lạnh cước đóng/rút tăng 150% đơn giá qui định tại *biểu 02*.
- Đóng/rút hàng hóa từ hầm tàu lạnh, xe lạnh đóng vào container lạnh và ngược lại cước đóng rút container tăng 100% đơn giá qui định tại *biểu 02*.
- Trường hợp đóng/ rút hàng quá khổ, quá tải khác, hoặc các mặt hàng khác không có trong quy định tại các biểu trên, hoặc phải thuê thêm phương tiện bên ngoài để thực hiện đóng/rút hàng, ICD sẽ căn cứ vào tính chất của hàng hóa, quy cách đóng gói và năng lực của ICD để thỏa thuận theo từng trường hợp cụ thể cho phù hợp với thực tế.

3. Giá dịch vụ phục vụ kiểm hoá, phục vụ giám định, kiểm dịch trong container, phục vụ chủ hàng xem hàng trong container và chuyển container lạnh ra khu vực có điện để kiểm tra container lạnh trước khi giao hàng:

3.1. Giá dịch vụ phục vụ kiểm hoá, phục vụ giám định, kiểm dịch hàng trong container thường

Biểu 04: *Đơn vị tính: đồng/container*

Tác nghiệp	Container 20'	Container 40'/45'
Rút <30%	1.580.000	2.280.000
Rút 30% đến 50%	1.720.000	2.480.000
Rút 51% đến 80%	2.360.000	3.120.000
Rút 81% đến 100%	2.720.000	4.670.000

3.2 Giá dịch vụ phục vụ kiểm hoá, phục vụ giám định, kiểm dịch hàng trong container lạnh

Tính tăng 100% đơn giá dịch vụ phục vụ kiểm hóa, giám định, kiểm dịch hàng trong container thường quy định tại biểu 4.

3.3 Giá dịch vụ phục vụ kiểm hoá, phục vụ giám định, kiểm dịch hàng DG

Tính tăng 50% đơn giá dịch vụ phục vụ kiểm hóa, giám định, kiểm dịch hàng trong container thường quy định tại biểu 4.

3.4 Giá dịch vụ phục vụ Chủ tàu/Chủ hàng nâng/hạ, chuyển container lạnh ra khu vực có điện trong ICD để Chủ tàu/Chủ hàng kiểm tra container lạnh (PTI) trước khi giao cho Chủ hàng đi đóng hàng:

- Container ≤ 20' : 1.270.000 đồng/container.
- Container ≥ 40' : 1.820.000 đồng/container.

4. Giá dịch vụ hun trùng hàng trong container:

- Container ≤ 20' : 2.590.000 đồng/container.
- Container ≥ 40' : 3.600.000 đồng/container.

* Trường hợp chủ hàng yêu cầu phục vụ kiểm hóa, giám định, kiểm dịch, hun trùng hàng trong một container nhiều lần, thì cứ mỗi lần phục vụ tính một lần giá dịch vụ theo qui định trên.

* Trường hợp kiểm hóa, giám định, kiểm dịch đồng thời hun trùng hàng trong một container, giá dịch vụ tính một lần phục vụ cao nhất.

5. Giá dịch vụ điện lạnh, lưu bãi container tại ICD:

5.1.Giá dịch vụ lưu bãi container:

Biểu 5. *Đơn vị tính: Đồng/container - ngày*

Loại container	Hàng xuất nhập khẩu	Hàng nội địa
Container ≤ 20': - Có hàng	44.000	22.000
- Rỗng	29.000	15.000
Container ≥ 40': - Có hàng	60.000	30.000
- Rỗng	46.000	23.000

*** Giá dịch vụ lưu bãi container hàng nguy hiểm (IMDG code), container quá khổ quá tải (OOG):**

Tính tăng 50% đơn giá quy định tại biểu 5

5.2. Giá dịch vụ Container lạnh có sử dụng điện:

- Loại ≤ 20' : 44.000 VND/ Container – giờ
- Loại ≥ 40' : 77.000 VND/ Container – giờ

Trong trường hợp container lạnh không sử dụng điện thì chỉ thu phí lưu bãi

5.3. Giá dịch vụ lưu bãi ô tô, xe chuyên dùng :

- Lưu bãi ô tô, xe chuyên dùng trong vòng 60 ngày đầu: 180.000 VND/chiếc – ngày.
- Lưu bãi ô tô, xe chuyên dùng từ ngày thứ 61 đến ngày thứ 100: 264.000 VND/chiếc – ngày.
- Lưu bãi ô tô, xe chuyên dùng từ ngày thứ 101 trở đi: 396.000 VND/chiếc – ngày.

*** Trường hợp những xe ô tô của Chủ hàng vào ICD nhận hàng , sau khi đã nhận xong hàng mà không rời khỏi ICD ngay, cước lưu bãi đối với những xe ô tô đó tính như sau:**

- Trong 5 ngày đầu : 800.000 đồng/ chiếc/ ngày
- Từ ngày thứ 6 trở đi : 1.600.000 đồng/ chiếc/ ngày

*** Lưu bãi hàng rời:** Thỏa thuận tùy theo các trường hợp cụ thể.

*** Thời gian tính cước lưu kho bãi:** Thời gian tính cước lưu bãi được tính theo số ngày thực tế hàng hóa lưu tại bãi ICD.

6. Giá vệ sinh container:

6.1. Giá quét dọn, vệ sinh lau chùi thông thường tại bãi xếp hàng của ICD:

- Container 20': 60.000 đồng/container
- Container 40': 97.000 đồng/container

6.2. Giá vệ sinh rửa nước container khô:

- Container 20': 240.000 đồng/container
- Container 40': 410.000 đồng/container

6.3. Giá vệ sinh rửa nước container lạnh:

- Container 20': 410.000 đồng/container
- Container 40': 560.000 đồng/container

6.4 Giá vệ sinh rửa hóa chất

- Container 20': 560.000 đồng/container
- Container 40': 750.000 đồng/container

7. Giá dịch vụ cân hàng:

Hàng hóa qua cân Cảng đều phải trả cước cân hàng theo đơn giá sau:

7.1 Hàng hóa thông thường (áp dụng cho cả container opentop): 7.000 đồng/tấn, mức thu tối thiểu là 154.000 đồng/lượt cân.

7.2 Hàng container (Không áp dụng cho container opentop):

- Container từ xe chủ hàng xuất thẳng lên tàu hoặc tập kết vào bãi Cảng chờ xuất lên tàu tính 74.000 đồng/container.

- Container tại bãi Cảng, Chủ hàng yêu cầu xe Cảng vận chuyển đi cân sau đó hạ vào bãi Cảng, tính khoán là 940.000 đồng/container.
- Chủ hàng có yêu cầu cân vỏ container trước khi đóng hàng và cân container hàng sau khi đóng xong, cước cân được tính 270.000 đồng/container.
- Container từ tàu, sà lan dùng xe Cảng vận chuyển đi cân trước khi hạ vào bãi Cảng; Container tại bãi Cảng dùng xe Cảng vận chuyển đi cân trước khi xuất xuống tàu, sà lan hoặc hạ vào bãi Cảng; Hàng từ tàu, sà lan đóng vào container, dùng xe Cảng vận chuyển đi cân trước khi hạ bãi Cảng tập kết và ngược lại tính 175.000 đồng/container.
- Container từ tàu, sà lan, bãi Cảng lên xe chủ hàng qua cân trước khi lấy ra khỏi cảng; Cân dịch vụ đối với container không xuất tàu tại Cảng, cước cân được tính 165.000 đồng/container.

(Không phân biệt container 20' và container 40')

* Những tác nghiệp, dịch vụ phát sinh khác không qui định trong thông báo này sẽ căn cứ tùy theo tính chất hàng hóa để thỏa thuận tùy từng trường hợp cụ thể.

Trân trọng thông báo!

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD NAM HẢI

M.S.D.N:0201639540
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD NAM HẢI

GIÁM ĐỐC

Tô Văn Mạnh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban giám đốc (thay báo cáo);
- Lưu Hành chính/ Thương vụ.